TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 45/2019/HS-ST
Ngày 16-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Cảnh Toàn.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Y Míp Niê** và bà **Nguyễn Thị Chinh.**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Lương Công Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk* tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Khắc Dương** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2019/TLST-HS ngày 28/6/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo:

- Họ và tên: Vi Văn C – sinh năm 1979, tại tỉnh Bắc Kạn. Nơi cư trú: thôn T – xã E – huyện K – tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Tày; Con ông: Vi Thế T (đã chết) và bà Hoàng Thị T – sinh năm 1938, hiện đang trú tại: thôn T – xã E - huyện K – tỉnh Đắk Lắk; Vợ: Ma Thị H - sinh năm 1978 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2008; Tiền án: có 04 tiền án, Bản án số 55/2011/HSST ngày 24/10/2011 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ xử phạt 09 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản", Bản án số 32/2013/HSST ngày 04/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk xử phạt 01 năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản", Bản án số 43/2015/HSST ngày 15/6/2015, Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xử phạt 02 năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản", Bản án số 40/2017/HSST ngày 02/8/2017, Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xử phạt 15 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 19/4/2019 đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người bị hại: Nông Thị L – sinh ngày 01/7/2001, địa chỉ: thôn T – xã C – huyện K – tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Dương Văn T – sinh năm 2000, địa chỉ: Thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

2. Dương Văn V – sinh năm 1972, địa chỉ: Thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

3. Nguyễn Thị D – sinh năm 1983, địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

4. Sầm Văn H – sinh năm 1981, địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

5. Nguyễn Phúc C – sinh năm 1985, địa chỉ: Thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

6. Nguyễn Văn H – sinh năm 1974, địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 25/02/2019 đến ngày 01/3/2019, Vi Văn C đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 25/02/2019, C xin đi nhờ xe của người đi đường từ xã E đến xã T, huyện K tìm kiếm sơ hở nhằm trộm cắp tài sản. Khi đến chợ xã T, C phát hiện 01 xe mô tô hiệu Lifan, biển kiểm soát 47AB-346.35 (do chị Nông Thị L, sinh ngày 01/7/2001, trú tại thôn T, xã C, huyện K là người quản lý hợp pháp) đang dựng ở cổng chợ xã T mà không có người trông giữ. Thấy vậy, C dắt xe mô tô đi ra phía đường nhựa cách cổng chợ khoảng 50m, rồi nổ máy, điều khiển xe đi về xã E tìm người tiêu thụ nhưng không được. Sau đó, C điều khiển xe đến tiệm thu mua phế liệu của bà Nguyễn Thị D bán được với giá 600.000 đồng.

Vụ thứ hai: Ngày 01/3/2019, C tiếp tục đến chợ xã T để tìm kiếm sơ hở trộm cắp tài sản. Đến nơi, C phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Bazan, không có biển kiểm soát, không có người trông giữ, đang dựng ở cổng chợ xã T. Thấy vậy, C đến ngồi lên xe, đạp nổ máy và điều khiển về nhà rồi bán cho anh Sầm Văn H với giá 300.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTS ngày 25/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu LiFan, số khungRL8DCB6UME1006128, số máy RL8139FMBL1SE006128, có giá trị tài thời điểm ngày 25/02/2019 là 1.500.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Bazan, số khung RRKWCHJUM7X005091, số máy RPTDS150FMG00053286 có giá trị tại thời điểm ngày 01/3/2019 là 700.000 đồng.

Cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 28/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng đã truy tố bị cáo Vi Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận hành vi như nội dung Cáo trạng đã công bố và thừa nhận Cáo trạng đã truy tố đúng người, đúng tội. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt đều khai nhận các tài sản bị chiếm đoạt và việc mua tài sản như những lời khai của bị cáo đã khai nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng giữ nguyên quyết định như Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội cũng cũng như nhân thân, tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS để xử phạt Vi Văn C từ 12 đến 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng đã trả lại chiếc xe mô tô hiệu Lifan, biển kiểm sốt 47AB-346.35 và các tài sản như trong biên bản trả lại đồ vật ngày 17/5/2019 cho ông Dương Văn V là chủ sở hữu hợp pháp. Đối với chiếc xe mô tô hiệu BaZan, hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng đã tách ra để tiếp tục xác minh.

Về biện pháp tư pháp: Truy thu của bị cáo số tiền 900.000 đồng đã thu lợi bất chính do việc bán các tài sản do trộm cắp mà có để sung công.

Bị cáo Vi Văn C không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo có lời xin lỗi người bị hại và xin được xem xét để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Người bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, lời trình bày để tranh luận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Năng và Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ để kết luận: Lợi dụng vào sự sơ hở, mất cảnh giác của người quản lý tài sản cũng như mọi người, vào khoảng 10 giờ ngày 25/02/2019 và ngày 01/3/2019, tại khu vực chợ xã T, huyện K, Vi Văn C đã thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô hiệu Lifan, biển kiểm soát 47AB-346.35 có giá trị 1.500.000 đồng và xe mô tô nhãn hiệu BaZan, không có biển kiểm soát có giá trị 700.000 đồng. Giá trị các tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt mặc dù dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo C đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên hành vi của Vi Văn C đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của BLHS như Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 18/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng đã truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Điểm b khoản 1 Điều 173 của BLHS quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

[4] Bị cáo là công dân đã trưởng thành và nhận thức được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động nên lợi dụng vào không gian, thời gian và sự sơ hở, mất cảnh giác của mọi người mà Vi Văn C đã có hành vi bí mật, lén lút trộm cắp tài sản rồi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm vào quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn làm mất trật tự, trị an tại địa phương.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, có nhiều tiền án, đã từng bị xử phạt tù nhiều lần cùng về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên, được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, là dân tộc thiểu số và học vấn thấp nên sự nhận thức và hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, được quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Đây là những tình tiết giảm nhẹ đã được pháp luật quy định nên cần xem xét, vận dụng cho các bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng cũng như tính nhân đạo của pháp luật nhà nước.

[7] Xét nhân thân của bị cáo cũng như tính chất và mức độ tội phạm thì thấy cần cách ly bị cáo một thời gian, nhằm giáo dục riêng cũng như răn đe phòng ngừa chung.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thì người bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại cũng như hoàn trả số tiền do phạm tội mà có nên không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng đã trả lại chiếc xe mô tô hiệu Lifan, biển kiểm sốt 47AB-346.35 và các tài sản kèm theo như trong biên bản trả lại đồ vật ngày 17/5/2019 cho ông Dương Văn V là chủ sở hữu hợp pháp. Đối với chiếc xe mô tô hiệu BaZan, hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên cần giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng xác minh để xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] Về biện pháp tư pháp: Truy thu của bị cáo Vi Văn C số tiền 900.000 đồng thu lợi bất chính do việc phạm tội mà có để sung công.

[11] Đối với hành vi tiêu thụ của ông Sầm Văn H, bà Nguyễn Thị D, do không biết được tài sản này do phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý về hình sự là đúng quy định pháp luật.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vi Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản''.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Xử phạt: Vi Văn C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 19/4/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của BLTTHS. Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng đã trả lại: 01 chiếc xe mô tô hiệu Lifan, biển kiểm soát 47AB-346.35 và các tài sản kèm theo như trong biên bản trả lại đồ vật ngày 17/5/2019 cho ông Dương Văn V.

Giao 01 chiếc xe mô tô hiệu BaZan, không biển kiểm soát cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng xác minh để xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS. Tịch thu của Vi Văn C số tiền 900.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án. Bị cáo Vi Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan quyền kháng cáo những phần liên quan trong hạn luật định là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo những phần liên quan trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND huyện Krông Năng;*
- *Công an huyện Krông Năng;*
- *THADS huyện Krông Năng;*
- *Bị cáo, Người bị hại, Người liên quan;*
- *Lưu HSVA, VPTA.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

TRẦN CẢNH TOÀN